

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HSST.

Ngày 14 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Ngọc

Bà Đặng Thị Minh Phượng

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hoàng Trung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐINH VĂN D (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại: tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã Bằng H, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn C và con bà Đào Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Tại Bản án số 33/HSST ngày 17/10/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong tháng 3/2015 (Đã được xóa án tích).

- Tại bản án số 263/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đang chấp hành án). Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

* Người bị hại:

1. Triệu Văn Đ; địa chỉ: Thôn Hà L, xã Bằng L, huyện Quang B, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Tần Anh T; địa chỉ: Thôn Mào P, xã Bản D, huyện Xín M, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

3. Đặng Văn Đ; địa chỉ: Thôn Mào P, xã Bản D, huyện Xín M, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

4. Lý Văn T; địa chỉ: Thôn Nà C, xã Phú L, huyện Vị X, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

5. Nguyễn Đức H; địa chỉ: Thôn Mường N, xã Phú L, huyện Vị X, tỉnh Hà Giang, Vắng mặt

* Người làm chứng: Đinh Văn T; Địa chỉ: Đang chấp hành án tại Trại giam Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn B; địa chỉ: tổ 01, phường Nguyễn T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 01/11/2017 tại tổ 02, phường N, thành phố H và tổ 05, phường Quang T, thành phố H, tỉnh Hà Giang bị cáo Đinh Văn D đã có hành vi trộm cắp 06 chiếc điện thoại di động của các bị hại Triệu Văn Đ, Tần Anh T, Đặng Văn Đ, Lý Văn T và Nguyễn Đức H. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Đinh Văn D chiếm đoạt của các bị hại có giá trị là 7.750.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận: Khoảng 16 giờ, ngày 31/10/2017 bị cáo cùng Đinh Văn T (*Là anh trai*) đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA-AIRBLADE, màu vàng đen biển kiểm soát 23B1-023.87 (*Hiện chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu*) từ nhà tại thôn C, xã Bằng H, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang đến thành phố H, tỉnh Hà Giang mục đích gặp em họ là Đinh Văn T để tìm việc làm. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo cùng T đến nhà nghỉ Cúc P thuộc tổ 1, phường Nguyễn T, thành phố H, tỉnh Hà Giang của gia đình ông Nguyễn Văn B thuê phòng số 05 để ngủ. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 01/11/2017 khi đó bị cáo chưa ngủ thì Toà rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản, T nói: "*Đi kiếm mấy đồng mai uống nước*" bị cáo đồng ý, T nói tiếp: "*Kiểm mấy cái điện thoại*". Bị cáo mở cửa phòng, T dắt xe mô tô ra rồi T điều khiển xe mô tô bị cáo ngồi sau đi hướng từ đường 19/5 đến đường 20/8 thì phát hiện lán thợ xây của anh Nguyễn Văn T (*Tạm trú: Tổ 2, phường Nguyễn T, thành phố H, tỉnh Hà Giang*) ở bên phải hướng di chuyển, T dừng xe cách lán thợ khoảng 10m rồi nói với bị cáo: "Có

cái lán". Bị cáo hiểu ý xuống xe đi vào bên trong lán, T đứng ngoài cảnh giới, bị cáo vào lấy trộm được 02 chiếc điện thoại đi ra đưa cho T (một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng của anh Nguyễn Đức H, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu trắng của anh Lý Văn T). Toả điều khiển xe mô tô chở bị cáo đi tiếp, đến đường Nguyễn Văn L thuộc tổ 5, phường Quang T, TP H, tỉnh Hà Giang T tiếp tục phát hiện một lán thợ xây của anh Ngô Quang T (*Tạm trú: Tổ 5, phường Quang T, thành phố H, tỉnh Hà Giang*) ở bên trái đường hướng di chuyển; T quay đầu xe nói với bị cáo: "Kia có lán", D hiểu ý xuống xe đi vào trong lán, T đứng ngoài cảnh giới; bị cáo đi vào lán lấy trộm được 04 chiếc điện thoại đi ra đưa cho T 03 chiếc điện thoại (một chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu MASSTEL màu đen của anh Đặng Văn Đ, một ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đen của anh Tần Anh T và một ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám của anh Triệu Văn Đ) còn 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 4S của anh Tần Anh T thì bị cáo giữ lại. Sau đó, bị cáo bảo với T "Đợi em tý" rồi quay lại lán thợ xây, khi bị cáo đi ra phát hiện tổ công tác Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đang tuần tra quanh khu vực, thấy vậy bị cáo hô: "Chạy đi", T nổ máy xe định bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt giữ còn bị cáo bỏ chạy theo hướng trung tâm thành phố H, quá trình bỏ chạy bị cáo đã làm rơi chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 4S vừa trộm cắp được. Sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 11/5/2018 bị cáo bị Công an thành phố B, tỉnh Bắc Ninh bắt giam về hành vi trộm cắp trên địa bàn thành phố B. Theo bản án số 263/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện nay bị cáo đang chấp hành án.

Ngày 09/02/2018 Đinh Văn T đã bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, tỉnh Hà Giang xác định: Tổng giá trị tài sản mà Đinh Văn D và Đinh Văn T trộm cắp ngày 01/11/2017 tại lán thợ xây của anh Nguyễn Văn T và lán thợ xây của anh Ngô Quang T có giá trị là 7.750.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

* Vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 04/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

* Về Dân sự:

Quá trình điều tra các bị hại Triệu Văn Đ, Tần Anh T, Đặng Văn Đ, Lý Văn T và Nguyễn Đức H đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì thêm về phần dân sự. Đối với chiếc điện thoại IPHONE 4S của anh Tần Anh T, Đinh Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 1.000.000đ, nay không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Đối với chiếc chìa khóa phòng số 05 của Nhà nghỉ C ông Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và hoàn trả.

Đối với số tiền 1.000.000 mà Đinh Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Tấn Anh T, T không yêu cầu Đinh Văn D phải hoàn trả và không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTPHG ngày 30/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Đinh Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh Văn D về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 01/11/2017 khi bộ Luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Nay tại thời điểm xét xử vụ án bộ Luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành và điều luật “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt như nhau. Viện Kiểm sát thành phố H truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 56 - Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo D từ 09 đến 12 tháng tù. Cộng với 15 tháng tù của bản án số 263/2018/HSST ngày 07-9-2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành từ 24 tháng đến 27 tháng tù thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giam 11/5/2018.

- Trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Đã xử lý theo quy định.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi vi phạm của mình, việc bị cáo xử lý là thỏa đáng. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố H, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn D đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan CSĐT, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 01/11/2017 tại tổ 02, phường Nguyễn T, thành phố H, tỉnh Hà Giang và tổ 05, phường Quang T, thành phố H, tỉnh Hà Giang bị cáo Đinh Văn D đã có hành vi trộm cắp 06 chiếc điện thoại di động của các bị hại Triệu Văn Đ, Tấn Anh T, Đặng Văn Đ, Lý Văn T và Nguyễn Đức H. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Đinh Văn D chiếm đoạt của các bị hại là 7.750.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người đúng tội theo quy định của pháp luật.

[3]. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 01/11/2017 khi bộ Luật hình sự năm 1999 vẫn còn hiệu lực thi hành. Nay tại thời điểm xét xử vụ án bộ Luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành và điều luật quy định về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của bộ Luật hình sự năm 2015 có hình phạt như nhau. Nên tại thời điểm xét xử vẫn áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo là phù hợp.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì đã trực tiếp xâm hại tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi mà đã bất chấp pháp luật cố ý phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng vào sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp nên áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Vì vậy, áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 50.000.000,đ”, Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận tài sản, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 04/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46- Bộ Luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 56 Bộ Luật hình sự năm 2015; căn cứ Điều khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn D 12 (mười hai) tháng tù, cộng với 15 (mười lăm) tháng tù của bản án số 263/2018/HSST ngày 07-9-2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh về tội Trộm cắp tài sản. Hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo D phải chấp hành là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018 của bản án số 263/2018/HSST ngày 07-9-2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP. H;
- Công an TP.H;
- Nhà tạm giữ - Công an TP.H;
- CQ thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình